TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
ngày 25/8/2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Quang Băng và ông Nông Vĩnh Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-TCDS ngày 10/8/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: **Hoàng Thị N**
Địa chỉ: xóm H xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: **Hà Văn C**
Địa chỉ: Tổ 3 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: **Phùng Đức V**
Địa chỉ: Bản R xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày: Vào ngày 09/9/2018 tôi có lập giấy bán toàn bộ đồi cây sa mộc trong vườn trồng thuộc thửa đất số 154 khu vực xóm Hát Pắt cho ông Hà Văn C và ông Phùng Đức V với giá là 75.000.000,đ (Bảy mươi năm triệu đồng). Sau khi khai thác gỗ xong, ông C đưa cho tôi 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng), sau đó rất nhiều lần tôi đến đòi nhưng ông C, ông V không trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông C, ông V phải trả cho tôi số tiền còn lại là 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với ông Hà Văn C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như:

Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng không có mặt để tham gia tố tụng. Chỉ duy nhất có bản tự khai gửi Tòa án ngày 27/7/2021 ông Hà Văn C thừa nhận được lập giấy mua bán cây sa mộc với bà Hoàng Thị N và còn nợ số tiền 45.000.000,đ, ông Phùng Đức V không phải là người cùng ông mua, ông Phùng Đức V chỉ là người đại diện chính quyền xã Cách Linh ký xác nhận các thủ tục giấy tờ liên quan đến việc cấp phép khai thác, mua bán cây sa mộc giữa bà Hoàng Thị N (bên bán) và ông Hà Văn C (bên mua).

Đối với ông Phùng Đức V đã được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, ông Phùng Đức V khẳng định ông không phải là người mua cây sa mộc, không nợ tiền bà N, ông được ký xác nhận vào bộ hồ sơ xin khai thác cây sa mộc và giấy mua bán cây sa mộc giữa bà Hoàng Thị N (bên bán) và ông Hà Văn C (bên mua) với tư cách là phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cách Linh theo quy định của pháp luật.

Sau khi tiến hành lấy lời khai của ông Phùng Đức V và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ, Tòa án đã giải thích cho bà Hoàng Thị N biết ông Phùng Đức V không thể là người bị kiện trong vụ án, nhưng bà Hoàng Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Phùng Đức V.

Tòa án tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hà Văn C và ông Phùng Đức V vắng mặt. Do có đơn đề nghị không hòa giải của bà Hoàng Thị N cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

[4] Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Hoàng Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông Hà Văn C phải trả số tiền 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng), không yêu cầu lãi. Rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Phùng Đức V.

- Bị đơn Hà Văn C vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, cho nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

- Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ theo quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã có lời khai thừa nhận còn nợ tiền.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ của vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N, buộc bị đơn Hà Văn C phải trả 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng) cho bà theo giấy mua bán cây sa mộc lập ngày 09/9/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 09/9/2018 vì vậy sẽ áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 09/9/2018 bà Hoàng Thị N và ông Hà Văn C thỏa thuận mua bán cây sa mộc, theo đó ông Hà Văn C mua cây sa mộc với bà Hoàng Thị N với số tiền là 75.000.000,đ (Bảy mươi năm triệu đồng), ông Hà Văn C đã trả 30.000.000,đ cho bà Hoàng Thị N, còn nợ 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng). Mặc dù không tham gia tố tụng, nhưng ông Hà Văn C có đơn khẳng định còn nợ bà Hoàng Thị N 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng) theo giấy mua bán cây sa mộc lập ngày 09/09/2018 (Giấy mua bán cây sa mộc được chính quyền xã Cách Linh xác nhận). Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N đối với bị đơn Hà Văn C là có căn cứ và được chấp nhận. Chấp nhận rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N đối với ông Phùng Đức V.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận cho nên bị đơn Hà Văn C sẽ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N đối với bị đơn Hà Văn C. Chấp nhận rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N đối với ông Phùng Đức V.

[2] Buộc ông Hà Văn C phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị N số tiền 45.000.000,đ (Bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí: Bị đơn Hà Văn C phải chịu 2.250.000,đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Nguyên đơn Hoàng Thị N được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.125.000,đ (Một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001919 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu ngày 13/7/2021.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và ông Phùng Đức V, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn (Hà Văn C), báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi Cục THADS huyện;*
- *Lưu HSVA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp